

# CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

PHẠM THỊ THÚY NGÀ\*  
HOÀNG KIM KHUYÊN\*\*

*Phát triển công nghiệp văn hóa là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, thu hút nguồn lực, đóng góp vào tăng trưởng của đất nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số vướng mắc trong phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa. Một trong các nguyên nhân là do hành lang pháp lý chưa đủ mạnh và chặt chẽ tạo điều kiện cho công nghiệp văn hóa phát triển. Bài viết luận giải các cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn xây dựng chính sách, pháp luật phát triển ngành Công nghiệp văn hóa, từ đó đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy, phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam<sup>1</sup>.*

*Từ khóa:* Công nghiệp văn hóa; chính sách, pháp luật; phát triển ngành Công nghiệp văn hóa; hội nhập quốc tế; kinh tế thị trường.

*Cultural industry development is an important part of the economy, attracting resources and contributing to the country's growth. However, there are still some obstacles in the development of cultural industries. One of the reasons is that the legal corridor is not strong and tight enough to facilitate the development of the cultural industry. This article explains the political, legal and practical bases of policy and law development of the cultural industry, thereby proposing fundamental solutions to promote and develop it in the socialist-oriented market economy and international integration in Vietnam.*

*Keywords:* Cultural industry; policies; law; development of the cultural industry; international integration; market economy.

NGÀY NHẬN: 17/9/2023      NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/10/2023      NGÀY DUYỆT: 17/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.334.2023.677>

**1. Cơ sở xây dựng chính sách, pháp luật phát triển ngành Công nghiệp văn hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam**

*Thứ nhất, về cơ sở chính trị, pháp lý.*

Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Chiến lược phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm

\* TS, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

\*\* TS, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

nhìn đến năm 2030, trong đó khẳng định “các ngành Công nghiệp văn hóa là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân”; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng không chỉ đặt ra nhiệm vụ xây dựng và phát triển ngành Công nghiệp văn hóa mà còn nhấn mạnh: “khẩn trương triển khai có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới”<sup>2</sup>.

Như vậy, trước xu thế hội nhập quốc tế và sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn coi trọng nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa, xem đây là khâu đột phá trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam, phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam nhằm thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

*Thứ hai, về cơ sở thực tiễn.*

*Xét về yếu tố lịch sử:* Việt Nam giàu truyền thống và đa dạng văn hóa, với 54 dân tộc anh em cùng lịch sử hàng nghìn năm để tạo ra một kho tàng vô giá về di tích, nghi lễ, lễ hội, trò chơi dân gian, thủ công truyền thống, dân ca, dân vũ, ẩm thực, phong tục tập quán, truyền thuyết, hình tượng anh hùng...<sup>3</sup>. Đây chính là nguồn lực lớn cho phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa nói riêng và phát triển văn hóa ở Việt Nam nói chung.

*Về mặt kinh tế - xã hội:* sự phát triển của ngành Công nghiệp văn hóa thể hiện rõ trong việc đóng góp vào tỷ trọng GDP cả nước: năm 2019, xuất khẩu sản phẩm văn hóa đạt hơn 2 tỉ USD; tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực văn hóa tăng lên 5%; số lượng doanh nghiệp văn hóa là 97.167 doanh nghiệp<sup>4</sup>.

Tuy nhiên, dưới góc độ phát triển bền vững và bảo đảm cơ chế thị trường định hướng XHCN, thực tiễn phát triển ngành

Công nghiệp văn hóa ở Việt Nam chưa đáp ứng được với những kỳ vọng của Nhà nước, xã hội và cộng đồng người yêu mến giá trị văn hóa, nghệ thuật. Đặc biệt, với đặc điểm của ngành công nghiệp văn hóa là sử dụng sự “sáng tạo” là chủ yếu thì Việt Nam vẫn còn nhiều khoảng trống, hạn chế lớn<sup>5</sup>. Cụ thể:

(1) Hiện nay, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa đang tập trung vào các nguồn lực vật thể (tài nguyên thiên nhiên, địa hình, địa lý, con người), trong khi các nguồn lực này là hữu hạn và nếu không được khai thác, sử dụng đúng mức sẽ có thể bị mất đi, mai một.

(2) Thị trường công nghiệp văn hóa của Việt Nam vẫn còn nhỏ bé, chưa phát huy hết tiềm năng vốn có. Các sản phẩm công nghiệp văn hóa của Việt Nam chưa đa dạng, phong phú, kém hấp dẫn, thiếu tính độc đáo, ứng dụng nên chưa đáp ứng được thị hiếu và thẩm mỹ ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và nước ngoài. Nhiều sản phẩm chưa khai thác tối ưu đặc sắc văn hóa bản địa hoặc đang loay hoay tìm hướng đi; các nghệ nhân ở các làng nghề đa phần mới chỉ là thợ khéo tay chứ chưa phải là nhà thiết kế mẫu, trong khi sự khác biệt về mẫu mã là một trong những yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của sản phẩm... Chính những điều này làm khó định hình thương hiệu quốc gia nên sức cạnh tranh không cao, gặp nhiều trở ngại khi tiếp cận các thị trường quốc tế<sup>6</sup>.

Như vậy, nguyên nhân chính gây ra những điểm nghẽn của nền công nghiệp văn hóa Việt Nam là chính sách, pháp luật chưa đầy đủ, toàn diện, chưa theo kịp thực tiễn phát triển; vai trò quản lý, kiểm soát của các cơ quan chức năng chưa hiệu quả để thị trường này phát triển đúng hướng; những trở ngại từ cơ sở hạ tầng, những quan niệm nhìn nhận văn hóa mang lại giá trị tinh thần mà không phải là sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa hoạt động theo quy luật của nền kinh tế thị trường...

## 2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật phát triển ngành Công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay

Để đạt mục tiêu hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa gắn với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN vào năm 2030, đồng thời để tháo gỡ những điểm nghẽn trong phát triển ngành Công nghiệp văn hóa ở Việt Nam trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản sau đây:

*Một là*, nghiên cứu ban hành “đạo luật khung về thúc đẩy các ngành Công nghiệp văn hóa” để tạo cơ sở pháp lý cho các chủ thể ngành công nghiệp văn hóa nói riêng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam nói chung.

Hiện nay, một số ngành Công nghiệp văn hóa đã có nhiều cách làm mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Trí tuệ nhân tạo (AI), Điện toán đám mây (Cloud computing) và Dữ liệu lớn (Big Data)... đã đặt nền móng cho sự phát triển và thúc đẩy các ngành Công nghiệp văn hóa và sáng tạo trong nước. Vì thế, một “đạo luật khung về thúc đẩy các ngành Công nghiệp văn hóa” ra đời sẽ tạo cơ sở pháp lý cho các ngành công nghiệp văn hóa có môi trường để hoạt động, thúc đẩy sự phát triển, bảo vệ quyền lợi của tất cả các bên liên quan trong việc tạo ra và hưởng thụ các tác phẩm sáng tạo.

Đạo luật khung về thúc đẩy các ngành Công nghiệp văn hóa hiện nay gồm:

(1) Đạo luật khung tập trung quy định và đặt ra tiêu chuẩn cho tất cả các ngành Công nghiệp văn hóa, tạo ra tính nhất quán trong việc quản lý và thúc đẩy các ngành này.

(2) Quy định rõ quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ trong các ngành Công nghiệp văn hóa để bảo vệ các tác phẩm sáng tạo và bảo đảm rằng, người tạo ra tác phẩm sáng tạo có quyền được công nhận và hưởng lợi từ công việc của mình.

(3) Tạo ra môi trường thuận lợi cho việc đổi mới và sáng tạo trong các ngành Văn hóa

bằng cách cung cấp các cơ chế khuyến khích và hỗ trợ tài chính cho các dự án sáng tạo mới.

(4) Quy định rõ tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ trong các ngành Công nghiệp văn hóa, như: điện ảnh, sách, album nhạc...

(5) Xây dựng các chính sách và tiêu chuẩn để thúc đẩy phát triển bền vững cho các ngành Công nghiệp văn hóa, bao gồm các khía cạnh về môi trường và xã hội.

*Hai là*, hoàn thiện chính sách, thể chế phát triển thị trường công nghiệp văn hóa, đầu tư thích đáng để mở rộng thị trường và khai thác các nguồn tài nguyên văn hóa.

Cần nhận thức rõ công nghiệp văn hóa là lĩnh vực kết hợp chặt chẽ giữa sáng tạo, công nghệ và bản quyền. Do đó, cần có thể chế pháp lý bảo vệ hiệu quả quyền tác giả để khuyến khích sáng tạo, mở rộng thị trường và khai thác các nguồn tài nguyên văn hóa. Tăng cường bảo vệ bản quyền kỹ thuật số, thúc đẩy phát triển bản quyền kỹ thuật số và tích hợp các định dạng bản quyền, đồng thời khuyến khích các tổ chức và đơn vị có đủ năng lực xây dựng nền tảng bảo vệ bản quyền dựa trên công nghệ blockchain. Tăng cường bảo vệ quyền tác giả trong lĩnh vực văn hóa truyền thống và tri thức truyền thống. Tăng cường quản lý tài sản bản quyền, cải thiện hệ thống đánh giá tài sản bản quyền và nghiên cứu các hệ thống liên quan để ngăn chặn lạm dụng bản quyền. Hoàn thiện hệ thống dịch vụ công về bản quyền thuận tiện cho người dân và mang lại lợi ích cho người dân, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ bản quyền.

Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các chính sách, tạo lập thể chế pháp lý để hoàn thiện thị trường văn hóa theo hướng có cơ chế thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp văn hóa. Trong đó, chú trọng phát triển ngành Công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế, như: điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh,

triển lãm, du lịch văn hóa; khuyến khích phát triển các loại hình nghệ thuật đương đại, từng bước nâng cao sức cạnh tranh của các ngành Công nghiệp văn hóa.

*Ba là*, tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các chính sách, văn bản pháp luật về phát triển công nghiệp văn hóa trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Đồng thời, cần có cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, đặc biệt là các chính sách ưu đãi về vốn, đất đai, thuế nhằm khuyến khích cho các văn nghệ sĩ, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ra các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có chất lượng.

*Bốn là*, cần nghiên cứu xác định các ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hóa trọng điểm để ưu tiên đầu tư, phát triển. Qua đó, tập trung xây dựng chính sách ưu đãi phù hợp. Hình thành các mạng lưới liên kết các cá nhân, doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa để tạo ra môi trường vận động chính sách và thu hút đầu tư.

*Năm là*, hoàn thiện cơ chế xuất - nhập khẩu văn hóa phẩm để bảo đảm sự bền vững cho an ninh văn hóa - chính trị của đất nước. Đồng thời, tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật của những cá nhân, đơn vị, tổ chức tham gia hoạt động xuất - nhập khẩu văn hóa phẩm, phát hiện kịp thời và xử lý thích đáng những trường hợp buôn bán, lưu hành, tàng trữ những văn hóa phẩm nhập lậu, bảo đảm sự trong sạch cho thị trường văn hóa phẩm ngoại nhập.

### 3. Kết luận

Hiện nay, hoàn thiện thể chế về ngành Công nghiệp văn hóa, thị trường ngành Công nghiệp văn hóa chính là góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam trong giai đoạn mới. Khi khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ như hiện nay, đòi hỏi thể chế về ngành Công nghiệp văn hóa phải được hoàn thiện. Trong đó, phải làm thay đổi nội dung và phương thức truyền tải của các sản phẩm công nghiệp văn hóa, phá bỏ ranh giới truyền thống, mở rộng không gian phát triển, nâng cấp ngành Công

ng nghiệp văn hóa truyền thống và thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, để tạo lập được một xã hội phát triển hài hòa, một xã hội tri thức, không bị rơi vào xã hội tiêu dùng vật chất tầm thường thì việc hoàn thiện thể chế về phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa sẽ giúp làm cân bằng hơn giữa nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần. Đó cũng là một trong những mục tiêu của định hướng XHCN trong lĩnh vực văn hóa □

### Chú thích:

1. Bài viết này là sản phẩm của Đề tài cấp nhà nước “*Hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế - nội dung trọng tâm của việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”, mã số KX.04.14/21-25, Chủ nhiệm: TS. Phạm Thị Thúy Nga.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.145.

3. *Hướng tới Hội nghị văn hóa toàn quốc: Công nghiệp văn hóa là khâu đột phá trong phát triển văn hóa*. <https://vietnamtourism.gov.vn>, ngày 19/11/2021.

4. *Công nghiệp văn hóa là xu thế phát triển*. <https://laodong.vn>, ngày 12/9/2022.

5. *Nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam*. <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 04/12/2022.

6. *Phát triển công nghiệp văn hóa trước yêu cầu của thời đại*. <https://tuyengiao.vn>, ngày 10/02/2023.

### Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thị Hương. *Phát triển ngành công nghiệp văn hóa ở nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. Tạp chí Lý luận Chính trị, số 10, 2008.

2. Hoàng Vinh. *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hóa ở nước ta*. H. NXB Văn hóa Thông tin, 1999.

3. *Công nghiệp xuất bản Việt Nam: mạnh mẽ chuyển mình tạo đột phá*. <https://hanoimoi.com.vn>, ngày 09/10/2022.

4. *Phát triển công nghiệp văn hóa trong thời đại mới*. <https://nguvan.vn>, ngày 27/02/2023.

5. *Công nghiệp văn hóa - động lực cho phát triển*. <https://baoquangnam.vn>, ngày 28/11/2022.

6. *Công nghiệp văn hóa*. <https://lyluanchinhtri.vn>, ngày 30/10/2015.